

**Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 123 trang 50 - Câu 1**

Tính

4 năm 3 tháng + 3 năm 7 tháng

3 ngày 14 giờ + 5 ngày 6 giờ

5 năm 7 tháng + 2 năm 9 tháng

12 ngày 6 giờ + 15 ngày 21 giờ

23 giờ 15 phút + 8 giờ 32 phút

13 phút 35 giây + 3 phút 55 giây

**Hướng dẫn giải:**

- Đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính như đối với phép cộng các số tự nhiên.
- Khi tính sau mỗi kết quả ta phải ghi đơn vị đo tương ứng.
- Nếu số đo thời gian ở đơn vị bé có thể chuyển đổi sang đơn vị lớn thì ta thực hiện chuyển đổi sang đơn vị lớn hơn.

**Đáp án**

$$\begin{array}{r} 4 \text{ năm } 3 \text{ tháng} \\ + 3 \text{ năm } 7 \text{ tháng} \\ \hline 7 \text{ năm } 10 \text{ tháng} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5 \text{ năm } 7 \text{ tháng} \\ + 2 \text{ năm } 9 \text{ tháng} \\ \hline 7 \text{ năm } 16 \text{ tháng} \\ \text{hay } 8 \text{ năm } 4 \text{ tháng} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \text{ ngày } 14 \text{ giờ} \\ + 5 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} \\ \hline 8 \text{ ngày } 20 \text{ giờ} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12 \text{ ngày } 6 \text{ giờ} \\ + 15 \text{ ngày } 21 \text{ giờ} \\ \hline 27 \text{ ngày } 27 \text{ giờ} \\ \text{hay } 28 \text{ ngày } 3 \text{ giờ} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 23 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\ + 8 \text{ giờ } 32 \text{ phút} \\ \hline 31 \text{ giờ } 47 \text{ phút} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \text{ phút } 35 \text{ giây} \\ + 3 \text{ phút } 55 \text{ giây} \\ \hline 16 \text{ phút } 90 \text{ giây} \\ \text{hay } 17 \text{ phút } 30 \text{ giây} \end{array}$$

**Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 123 trang 51 - Câu 2**

Đặt tính rồi tính:

- 7 năm 5 tháng + 3 năm 7 tháng
- 12 giờ 27 phút + 5 giờ 46 phút
- 6 ngày 15 giờ + 8 ngày 9 giờ
- 8 phút 23 giây + 8 phút 52 giây

**Hướng dẫn giải:**

- Đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính như đối với phép cộng các số tự nhiên.
- Khi tính sau mỗi kết quả ta phải ghi đơn vị đo tương ứng.
- Nếu số đo thời gian ở đơn vị bé có thể chuyển đổi sang đơn vị lớn thì ta thực hiện chuyển đổi sang đơn vị lớn hơn.

**Đáp án**

a.

$$\begin{array}{r} 7 \text{ năm } 5 \text{ tháng} \\ + 3 \text{ năm } 7 \text{ tháng} \\ \hline 10 \text{ năm } 12 \text{ tháng} \\ \text{hay } 11 \text{ năm} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6 \text{ ngày } 15 \text{ giờ} \\ + 8 \text{ ngày } 9 \text{ giờ} \\ \hline 14 \text{ ngày } 24 \text{ giờ} \\ \text{hay } 15 \text{ ngày} \end{array}$$

b.

$$\begin{array}{r} 12 \text{ giờ } 27 \text{ phút} \\ + 5 \text{ giờ } 46 \text{ phút} \\ \hline 17 \text{ giờ } 73 \text{ phút} \\ \text{hay } 18 \text{ giờ } 13 \text{ phút} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 8 \text{ phút } 23 \text{ giây} \\ + 8 \text{ phút } 52 \text{ giây} \\ \hline 16 \text{ phút } 75 \text{ giây} \\ \text{hay } 17 \text{ phút } 15 \text{ giây} \end{array}$$

### Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 bài 123 trang 51 - Câu 3

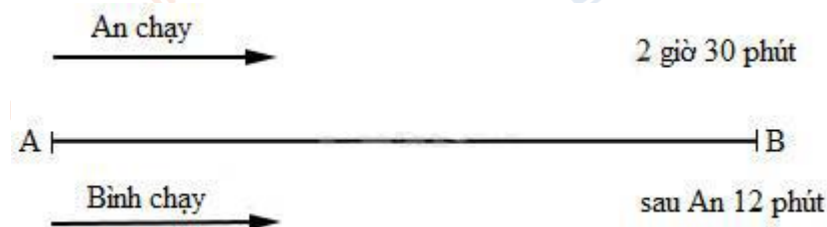
Trong một cuộc chạy thi ma-ra-tông, vận động viên An chạy cả quãng đường hết 2 giờ 30 phút. Vận động viên Ba tới đích sau vận động viên An 12 phút. Hỏi vận động viên Ba chạy cả quãng đường hết bao nhiêu thời gian ?

#### Hướng dẫn giải

Để tính thời gian vận động viên Ba chạy cả quãng đường ta lấy thời gian vận động viên An chạy cả quãng đường cộng với 12 phút.

#### Đáp án

#### Tóm tắt



#### Bài giải

Thời gian Bà chạy cả quãng đường:

$2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 12 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 42 \text{ phút}$

Đáp số: 2 giờ 42 phút.